**GV: Hoàng Thị Phương Ngọc**

**Gmai:** [**ngochoang.thcscg@gmail.com**](mailto:ngochoang.thcscg@gmail.com)

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận xã hội | **4** | **1** | **2** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| Truyện ngắn |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng của đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***10*** | ***15*** | ***10*** | ***25*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận xã hội | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. | 4 TN  1TL | 2TN  1TL | 2TL |  |
| Truyện ngắn | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1TL** | **2TN**  **1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II** |
|  | **Năm học 2022 – 2023** |

**Môn: Ngữ văn – Lớp 6**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Ngày: 24/4/2023**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

***(Đề kiểm tra gồm 02 trang)***

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:**

***BÀN TAY YÊU THƯƠNG***

*Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp 1 vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời.* *Cô thầm nghĩ "Chắc rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của em học sinh tên Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.*

*Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em đoán: "Đó là bàn tay bác nông dân".* *Một em khác cự lại: "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....". Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu: "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".*

*Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đựợc xinh xắn như các trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.*

( Theo *Cửa sổ tâm hồn,* Nxb Trẻ, 2015)

**Trả lời câu 1 đến câu 6 bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào bài làm:**

**Câu 1. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy? Người kể là ai?**

A. Ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật cô giáo.

B. Ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật Douglas

C. Ngôi kể thứ ba, người kể là tác giả.

D. Ngôi kể thứ ba, người kể giấu mặt.

**Câu 2. Nhân vật cô giáo không được khắc họa qua phương diện nào?**

A. Suy nghĩ B. Tâm trạng C. Tài năng D. Hành động

**Câu 3. Câu nào sau đây sử dụng trạng ngữ?**

A. Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này.

B. Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp 1 vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.

C. Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả.

D. Đó là bàn tay bác nông dân.

**Câu 4. Câu văn “Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!” là lời của ai?**

A. Lời của người kể chuyện.

B. Lời của nhân vật cô giáo.

C. Lời của nhân vật Douglas

D. Lời của tác giả.

**Câu 5. Trong câu chuyện, đôi bàn tay của cô giáo là hình ảnh biểu tượng cho điều gì?**

A. Biểu tượng của sự cần mẫn.

B. Biểu tượng của sự chở che.

C. Biểu tượng của tình yêu thương.

D. Biểu tượng của sự khéo léo.

**Câu 6. Qua câu chuyện, em thấy cô giáo là người như thế nào?**

A. Rất nghiêm khắc với học sinh.

B. Rất yêu thương, quan tâm đến học sinh.

C. Rất trẻ trung và năng động.

D. Rất xinh đẹp, cuốn hút.

**Câu 7.** Trước bức tranh của Douglas, cô giáo và các bạn có cảm xúc, thái độ như thế nào?

**Câu 8.** Vì sao đối với Douglas, bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa?

**Câu 9.** Qua câu chuyện, em rút ra được những bài học gì?

**Câu 10.** Trong cuộc sống, nếu gặp một người bạn có hoàn cảnh như Douglas em sẽ có thái độ và cách ứng xử như thế nào với bạn?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn trình bày ý kiến của em về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1 đến 6** | **Trắc nghiệm**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | Đáp án | D | C | B | C | C | B | | Điểm | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,5 | 0,5 | | 2,0 |
| **7** | Trước bức tranh của Douglas, cô giáo ngạc nhiên còn các bạn thì bị cuốn hút. | 1,0 |
| **8** | Với Douglas, bàn tay cô giáo mang ý nghĩa sâu xa vì:  - Douglas là một cô bé khuyết tật, hoàn cảnh éo le được bàn tay cô giáo dắt mỗi khi ra chơi.  - Bàn tay cô dắt Douglas giúp em hiểu được sự quan tâm và tình yêu thương mà cô dành cho em. | 1,0 |
| **9** | Học sinh rút ra được những bài học cho bản thân. Ví dụ:  - Phải biết yêu thương, quan tâm, sẻ chia với những người xung quanh, đặc biệt là những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh éo le.  - Khi ta trao yêu thương một cách trong sáng, chân thành ta cũng sẽ nhận lại được yêu thương.  - Hãy thể hiện tình yêu thương bằng những hành động nhỏ bé mà ý nghĩa.  ... | 1,0 |
| **10** | Học sinh bày tỏ những thái độ và cách ứng xử tích cực. Ví dụ:  - Thương bạn, thông cảm cho hoàn cảnh của bạn.  - Tìm cách chia sẻ, giúp đỡ bạn | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm. | 0,25 |
| *c.* *Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm.*  HS có thể lập luận theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
| - Nêu được hiện tượng cần bàn luận và bày tỏ được ý kiến.  - Hiểu được hiện tượng và đưa ra được những lí lẽ, bằng chứng thuyết phục để bảo vệ cho ý kiến.  - Đề xuất được các biện pháp để giải quyết hiện tượng. | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng tiêu biểu. | 0,25 |